

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2023.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1547/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1968 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TQN, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố TQN, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện PM, tỉnh BD vào năm 1989. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nhưng từ năm 2010 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T có hành vi chửi bới, đánh đập chị nhiều lần.

Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/01/1991 và Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/03/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 03/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 28/02/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do chị V tự ý bỏ đi khỏi nhà, không chăm lo đến gia đình. Từ năm 2020 đến nay chị V bỏ đi không quay về, chỉ quay về trong 02 lần đám cưới anh H và anh H1 (con trai anh chị). Sau khi bỏ đi khỏi nhà được 02 tháng chị V có lên lút quay về nhờ em họ dọn hết giấy tờ, đồ đạc của chị đi nên anh T có nóng giận và đánh chị. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị V vì cho rằng hai vợ chồng đã lớn tuổi, con cái đã trưởng thành, anh muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/01/1991 và Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/03/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động, không yêu cầu tòa án giải quyết

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập chứng cứ đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện PM, tỉnh BD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/01/1991 và Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/03/1995. Hiện nay, anh H và anh H1 đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng lao động, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện PM, tỉnh BĐ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn đó đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt vì lý do bận công việc làm ăn xa không thể đến toà. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 28 tháng 02 năm 1990. Lời khai của anh T phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 214, quyển số 02 của UBND xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ cấp cho chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T vào ngày 28/02/1990 (bản sao). Do đó, hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị V và anh T đều cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Chị V nhận thấy tình tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T cho rằng hai vợ chồng đã lớn tuổi, con cái đã trưởng thành, anh muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình nên yêu cầu được đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Anh T yêu cầu được đoàn tụ nhưng không tìm cách để khắc phục mâu thuẫn mà bỏ mặc hậu quả hôn nhân của vợ chồng. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi chị V, anh T cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T trình bày thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/01/1991 và Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/03/1995. Hiện nay, anh H và anh H1 đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng lao động, nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Trần Thị Vân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 02/01/1991 và Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/03/1995. Hiện nay, anh H và anh H1 đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng lao động, nên không xét.

2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Văn T đều không có yêu cầu, nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA-2021/0009015 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Quang;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền